

Giá chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ngày 30/09/2026

11.903,18 VND

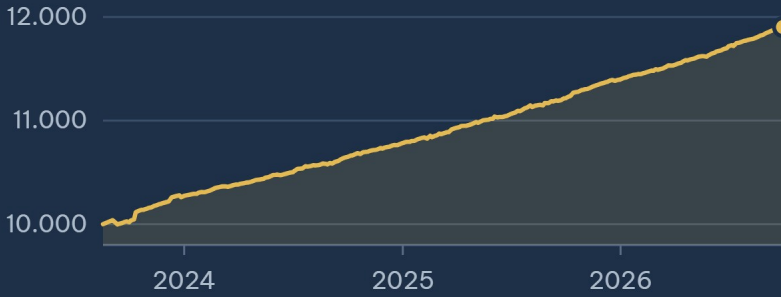
+19,03%

từ khi thành lập (18/08/2023)

+4,44%

từ đầu năm 2026

Giá CCQ từ khi thành lập (VND)



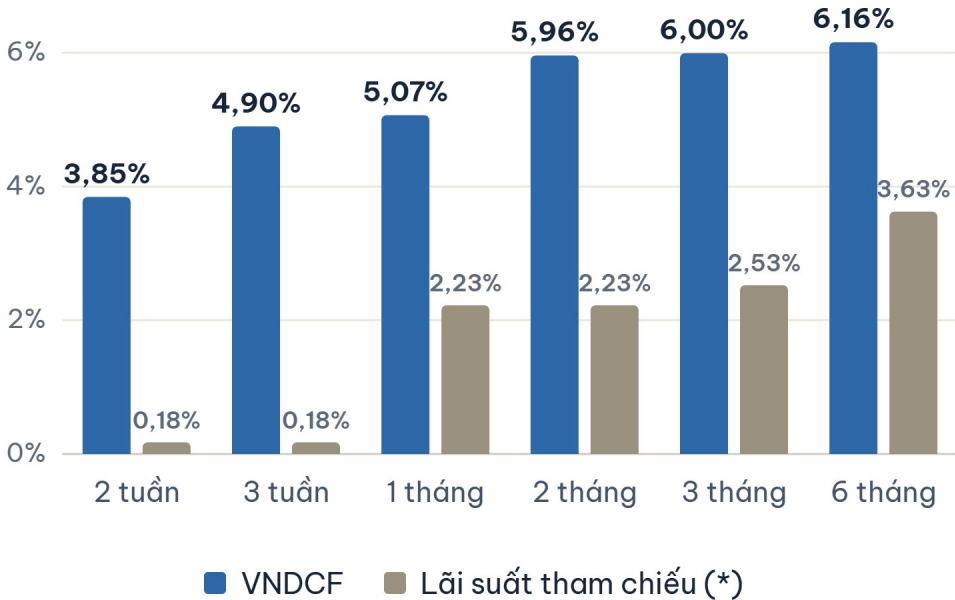
Hiệu quả đầu tư thực tế

Kỳ hạn	2 tuần	3 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng
NAV/CCQ (VND)	11.873,55	11.857,43	11.841,33	11.772,50	11.712,02	11.530,64
Tăng trưởng NAV/CCQ	0,25%	0,39%	0,52%	1,11%	1,63%	3,23%
Phí bán	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Thuế thu nhập cá nhân	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%
Lợi suất của NĐT (sau khi trừ thuế và phí)	0,15%	0,29%	0,42%	1,01%	1,53%	3,13%
Lợi suất của NĐT quy năm (sau khi trừ thuế và phí)	3,85%	4,90%	5,07%	5,96%	6,00%	6,16%
Lãi suất tham chiếu (*)	0,18%	0,18%	2,23%	2,23%	2,53%	3,63%

(*) Lãi suất tiết kiệm theo năm trung bình của 4 NH TMCP nhà nước

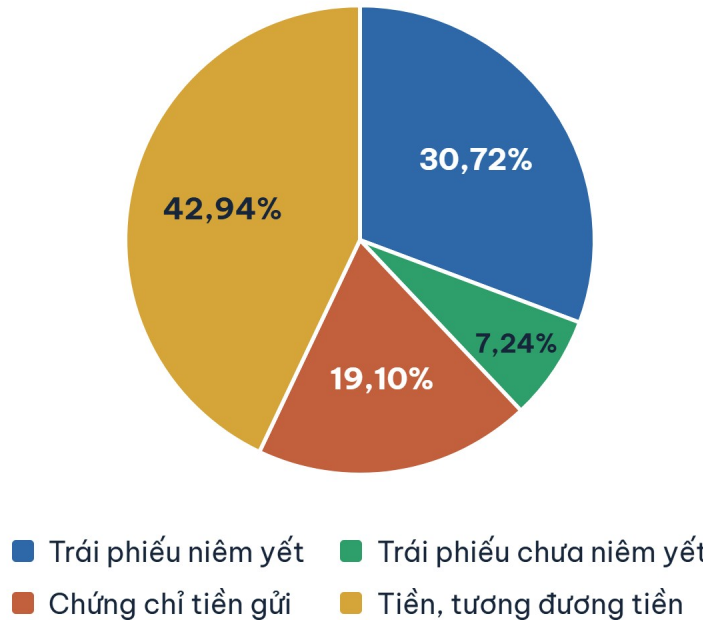
So với lãi suất tham chiếu

Lợi suất của NĐT theo năm, sau khi trừ thuế và phí



Phân bổ tài sản

Tỷ trọng tại ngày 30/09/2026



5 khoản đầu tư lớn nhất

Tổng tỷ lệ nắm giữ: 41,04%

1	CVT122009 Công ty Cổ phần CMC Trái phiếu niêm yết	16,37%
2	NLG12501 Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long Trái phiếu riêng lẻ	7,24%
3	EVFCO1125004 Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực Chứng chỉ tiền gửi	6,37%
4	VHM121025 Công ty Cổ phần Vinhomes Trái phiếu niêm yết	5,70%
5	VBA123036 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Trái phiếu niêm yết	5,36%

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

Diễn biến lãi suất

Lãi suất điều hành của các ngân hàng trung ương lớn

Lãi suất chính sách hiện hành

FED · Mỹ 3,75–4,00% Tăng 0,25% ngày 16/9 Lần đầu kể từ 7/2023	ECB · Châu Âu 2,50% Tăng lần 2 trong năm Khó tăng vào tháng 10	BOE · Anh 3,75% Giữ nguyên sau họp 17/9 Để ngỏ khả năng tăng	BOJ · Nhật Bản 1,25% Tăng 0,25% ngày 18/9 Cao nhất trong 30 năm	PBOC · Trung Quốc 3,00–3,50% LPR 1 năm – 5 năm Giữ nguyên 16 tháng
--	---	---	--	---

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất 25 điểm cơ bản lên 3,75–4% sau cuộc họp chính sách kéo dài hai ngày 15–16/9, đây là lần đầu tiên FED tăng lãi suất kể từ tháng 7/2023. Dự báo tại cuộc họp tháng 9 cho thấy, trong số 18 thành viên FOMC, có 16 người cho rằng FED sẽ tăng lãi suất ít nhất 1 lần trong 2 cuộc họp còn lại của năm 2026; trong đó, 4 người dự báo lãi suất sẽ tăng thêm 2 lần. Với năm 2027, có 8 thành viên dự báo lãi suất vào cuối năm sẽ cao hơn 0,5 điểm phần trăm so với mức hiện tại.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 10/9 đã tăng lãi suất lần thứ hai trong năm nay trong bối cảnh giá năng lượng tăng mạnh do căng thẳng tại Trung Đông khiến triển vọng lạm phát của Eurozone xấu đi, cụ thể ECB đã tăng lãi suất 0,25% lên mức 2,5%, cao nhất kể từ tháng 4/2025. Các số liệu mới nhất cho thấy lạm phát trong tháng 9/2026 tại Eurozone đã tăng vượt dự báo, chủ yếu do giá năng lượng leo thang trong bối cảnh xung đột. Dù áp lực giá cả vẫn ở mức cao, các nhà đầu tư cho rằng khả năng tăng lãi suất vào tháng 10 là rất thấp.

Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 3,75% sau cuộc họp 17/09 và vẫn để ngỏ khả năng tăng lãi suất trong tương lai khi giá năng lượng tiếp tục đẩy lạm phát lên cao. Lạm phát tại Anh trong tháng 8 tăng lên 3,1%, vượt mục tiêu 2% – chủ yếu do giá xăng dầu và chi phí năng lượng hộ gia đình tăng cao.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) ngày 18/9 đã nâng lãi suất tham chiếu từ 1% lên 1,25% – mức cao nhất trong 30 năm và phát tín hiệu sẽ còn tăng lãi suất trong thời gian tới. Việc tăng lãi suất diễn ra vào thời điểm lạm phát ở Nhật Bản tăng tốc và đồng Yên Nhật đang yếu đi đáng kể. (Lạm phát tại Tokyo hồi tháng 8 là 1,9%).

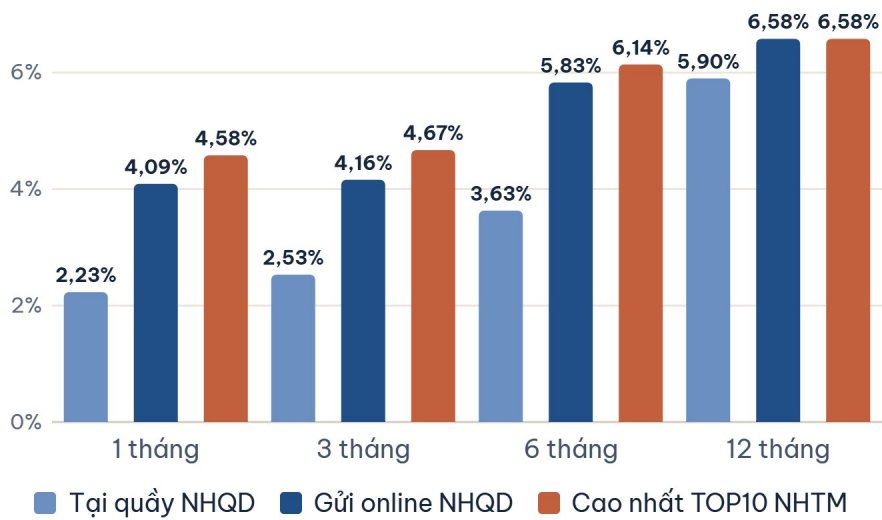
Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) tiếp tục giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn một năm 3% và lãi suất 5 năm 3,5% trong tháng thứ 16 liên tiếp. Giới phân tích quốc tế cũng cho rằng, chính sách tiền tệ của Trung Quốc nhiều khả năng sẽ không thay đổi trong phần còn lại của năm nay. PBOC chỉ có thể hành động nếu như nhu cầu trong nước hoặc tăng trưởng kinh tế chậm lại ở mức độ cần chính sách tiền tệ vào cuộc.

Lãi suất tiền gửi ngân hàng trong nước

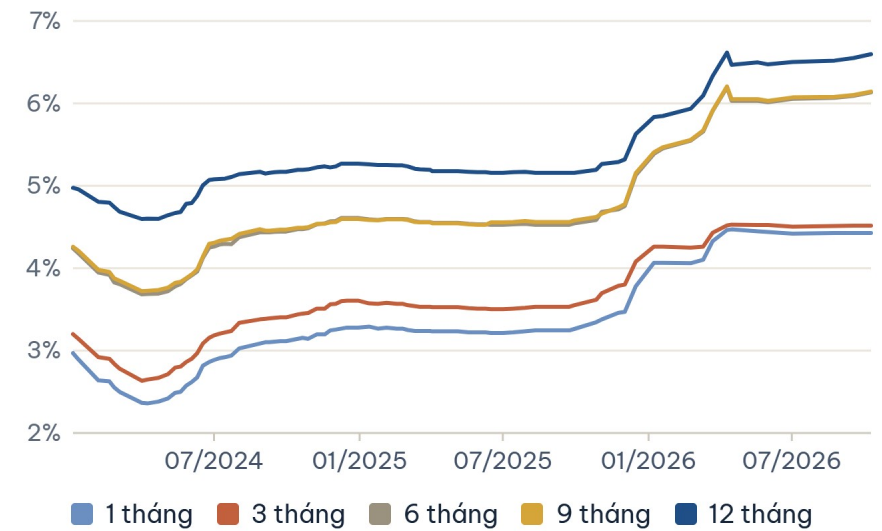
Lãi suất bình quân (%/năm)

Theo kỳ hạn

Cập nhật 09/10/2026



BQ lãi suất niêm yết tại các NHTM



Mặt bằng lãi suất huy động niêm yết tại các ngân hàng trong tháng 9/2026 tiếp tục đi ngang so với mặt bằng lãi suất trong tháng 8 – vẫn neo ở mức khá cao đối với các kỳ hạn dài với mức đỉnh phổ biến dao động từ 7% đến gần 8%/năm (kỳ hạn 6–12 tháng) cho các biểu lãi suất thông thường. Tuy nhiên thực tế các ngân hàng đã đẩy lãi suất huy động (biểu không niêm yết) vọt lên từ 8,9% đến 9,8%/năm nhằm hút mạnh nguồn vốn nhàn rỗi.

Lãi suất tiền gửi niêm yết tại các NHQD tiếp tục giữ nguyên ở mức thấp, lãi suất kỳ hạn 6–9 tháng quanh mức 3,5%/năm tại quầy, kỳ hạn 12 tháng khoảng 5,9%/năm. Tuy nhiên, lãi suất áp dụng gửi online, áp dụng cho khách hàng lớn, áp dụng theo deal hoặc các sản phẩm đặc thù ghi nhận mức cao hơn (như Vietcombank/Vietinbank áp dụng tới 7,4%–7,9% cho một số sản phẩm linh hoạt/chứng chỉ tiền gửi; lãi suất thực tế chi trả cho khách hàng doanh nghiệp ở Big4 cũng lên đến 8,2% kỳ hạn 12 tháng – tăng thêm 0,2% so với thời điểm cuối tháng 8).

Ở nhóm NHTM cổ phần, đầu tháng 10 ghi nhận lãi suất niêm yết cao nhất kỳ hạn 12 tháng ở Sacombank 7,5%, LPBank 7,2% (giảm nhẹ 0,1% so với tháng trước). Tuy nhiên thực tế lãi suất huy động mà các NHTM chi trả cho khách hàng có thể đàm phán ở mức lãi suất cao hơn niêm yết rất nhiều và áp dụng tùy kỳ hạn. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 6–12 tháng tại một số ngân hàng vừa và nhỏ thực tế lên đến 8,5–9,8% (Sacombank, HDB, Vikkibank) với khách hàng lớn, còn với mức lãi suất 8% có thể áp dụng luôn mà không kèm theo điều kiện đặc biệt đối với khách hàng.